TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNTHANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 28 tháng 6 năm 2023.
V/v: *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm;
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Mạnh Cường;
2/ Ông Phạm Mạnh Cường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***Bùi Thị H*** - Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu 4, xã K, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Xuân B*** - Sinh năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã K, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 36, phân trại số 3, Trại giam Vĩnh Quang

(Chị H có mặt, anh B vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân B tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/12/2006 tại UBND xã K, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào năm 2019 do anh B nghiện ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị Công an bắt và

bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt 08 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang. Đến nay chị xét thấy chị không còn tình cảm với anh B, chị yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H trình bày chị và anh Nguyễn Xuân B có với nhau 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 09/10/2007 và Nguyễn Thị Thu H2, sinh ngày 01/02/2013. Hiện nay hai con đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, hiện nay anh B đang chấp hành án nên chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị xác nhận chị và anh Nguyễn Xuân B không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Xuân B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai lưu trong hồ sơ, anh B trình bày như sau: Anh và chị H kết hôn với nhau ngày 15/12/2006, được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K. Quá trình chung sống hai vợ chồng vẫn hòa thuận và hạnh phúc, đến năm 2019 thì anh bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 năm tù. Hiện nay anh đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam Vĩnh Quang. Thời gian trước anh mới đi chấp hành án thì chị H hay thăm gặp, nhưng kể từ 1 năm trở lại đây chị H không đến thăm gặp anh nữa. Từ trước và đến nay, quan điểm của anh không bao giờ muốn ly hôn chị H.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị H có với nhau 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 09/10/2007 và Nguyễn Thị Thu H2, sinh ngày 01/02/2013. Hiện nay hai con đang ở với chị H. Nếu phải ly hôn anh nhất trí để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, do anh đang chấp hành án nên anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Khi nào anh chấp hành án phạt tù xong, anh sẽ thay đổi người trực tiếp nuôi con sau.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Anh xác nhận anh và chị H không có.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên xác định quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân B. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Anh Nguyễn Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B đang chấp hành án và do chị H tự nguyện không yêu cầu; Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị H và anh B xác nhận không có nhưng do anh B vắng mặt tại phiên tòa nên không giải quyết trong vụ án này mà tách ra để giải quyết bằng vụ việc khác khi có yêu cầu; Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp

luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Xuân B là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 4, xã K, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt các Thông báo, Quyết định hợp lệ nhưng anh B vắng mặt lần thứ hai (không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Xuân B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa chị H và anh B là hôn nhân hợp pháp. Đến nay chị H yêu cầu được ly hôn anh B, còn anh B không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thì thấy rằng: Quá trình anh B và chị H chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh B không chịu làm ăn mà đã có hành vi vi phạm pháp luật và bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Trước khi anh B vi phạm pháp luật và đi chấp hành án, anh B và chị H thỉnh thoảng xảy ra xô sát, có lần anh B đánh chị H chính quyền địa phương phải can thiệp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù anh B yêu cầu được đoàn tụ nhưng hiện nay anh B không chung sống cùng chị H, anh chị sống ly thân trong khoảng thời gian dài, tình cảm ngày càng xa cách, không cùng nhau để tạo lập, xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Xuân B đều xác nhận có với nhau 02 con chung, hiện nay hai con chung đang ở với chị H, chị yêu cầu khi ly hôn chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh B cũng nhất trí để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, hiện nay anh B đang chấp hành án nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung được. Vì vậy, nên giao hai con chung cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với

Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra giải quyết vì anh B đang chấp hành án và chị H không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Xuân B xác nhận không có; nhưng do anh B vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này, sẽ giải quyết bằng vụ việc khác khi có yêu cầu.

[5]. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân B.

[3]. Về con chung sau ly hôn: Xử giao cho chị Bùi Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 09/10/2007 và Nguyễn Thị Thu H2, sinh ngày 01/02/2013 (*Hai con chung đang ở với chị H tại khu 4, xã K, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ*). Anh Nguyễn Xuân B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Bùi Thị H đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2020/0003685, ngày 08/3/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Khải Xuân;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Thị Năm